



đào tạo Bưu chính Viễn thông 1 (tại Hà Nội) và Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông 2 (tại TP. Hồ Chí Minh) thực hiện đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ và bổ túc kỹ năng, nghiệp vụ cho Ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) và cho các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp khác ở trong và ngoài nước; 03 Viện nghiên cứu khoa học đầu ngành là Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông, Viện Kinh tế Bưu điện. Các Viện thực hiện nghiên cứu, sản xuất, tư vấn, chuyển giao công nghệ về KHCN (KHCN) và Kinh tế chuyên ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông.

**Cơ cấu trình độ đội ngũ:** Học viện hiện có 751 cán bộ, viên chức, người lao động (CBVC-NLĐ), trong đó có: 40 cán bộ, giảng viên có học hàm GS và PGS (chiếm 5,33%); 480 CBVC-NLĐ có trình độ tiến sĩ và thạc sĩ (63,91%); 164 CBVC-NLĐ có trình độ đại học (21,84%); 67 CBVC-NLĐ có trình độ khác (8,92). Hơn 70% cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện trực tiếp tham gia giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và hướng dẫn thực hành - thực tập, làm luận văn - khóa luận tốt nghiệp.

**- Các tổ chức Đảng, Đoàn thể:**

+ Hiện Đảng bộ Học viện có 416 đảng viên, 23 đầu mối trực thuộc gồm: 01 Đảng bộ, 22 chi bộ trực thuộc; 01 Đảng bộ Học viện tại cơ sở TP.HCM có 9 chi bộ trực thuộc.

+ Công đoàn Học viện là Công đoàn cấp trên cơ sở trực thuộc Công đoàn Thông tin truyền thông gồm có 7 công đoàn cơ sở, 61 công đoàn bộ phận và tổ công đoàn trực thuộc với 751 đoàn viên công đoàn.

+ Đoàn thanh niên Học viện hiện có 265 chi đoàn, liên chi đoàn trực thuộc với trên 12.000 đoàn viên là sinh viên chính quy sinh hoạt tại 2 Cơ sở Đoàn trực thuộc.

**2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:**

Đào tạo cán bộ KHCN, kinh tế từ trình độ đại học, sau đại học trong các lĩnh vực: Kỹ thuật Điện tử, Điện tử truyền thông, Viễn thông, Công nghệ thông tin, Công nghệ đa phương tiện, Tài chính kế toán, Quản trị kinh doanh, Marketing, An toàn thông tin...

Cung cấp các khóa đào tạo ngắn hạn trong lĩnh vực Bưu chính viễn thông, kỹ thuật Điện tử, Công nghệ thông tin và Quản trị kinh doanh, Marketing, An toàn thông tin nhằm cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn cho các doanh nghiệp và phục vụ xã hội.

Nghiên cứu phát triển, tiêu chuẩn hoá, cung cấp các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực: Bưu chính Viễn thông, Kỹ thuật Điện tử, Công nghệ thông tin, Công nghệ đa phương tiện, Quản trị kinh doanh, Marketing, An toàn thông tin.

Tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu chuyển giao KHCN cấp Bộ ngành, nhà nước trong lĩnh vực ICT.

Nghiên cứu cơ chế quản lý kinh tế, tài chính, định mức kinh tế kỹ thuật, giá cước tiếp thị và quản trị doanh nghiệp Bưu chính Viễn thông.

Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: Bưu chính, Điện tử, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

### **3. Thành tích xuất sắc của đơn vị đạt được trong giai đoạn 2018 - 2022**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, chấp hành các chủ trương, đường lối, quan điểm, quy định, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### **a/ Về công tác đào tạo, tuyển sinh**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông là đơn vị tự chủ, trường đại học duy nhất trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông với vị thế là trường đại học, trung tâm nghiên cứu trọng điểm của Ngành TT&TT Việt Nam.

Trong hoạt động giáo dục đào tạo, Học viện đã xây dựng, duy trì, khẳng định được uy tín và chất lượng trước người học, trước xã hội. Trong hệ thống các Trường Đại học Việt Nam, Học viện vẫn luôn được đánh giá là một trong các Trường Đại học thuộc tốp đầu. Mặc dù điểm chuẩn thi vào Học viện vẫn luôn ở mức cao nhưng sức hút của Học viện với xã hội vẫn luôn được duy trì ổn định.

Về quy mô đào tạo của Học viện, hiện tổng số học viên, sinh viên có mặt tại Học viện là: 15.626 học viên, sinh viên (Cơ sở đào tạo Hà Nội là 12.665 sinh viên, Cơ sở đào tạo thành phố Hồ Chí Minh là 2.961 sinh viên). Trong đó hệ sau đại học hiện có: 317 học viên, chiếm 2,02% (Nghiên cứu sinh: 56 học viên, Cao học: 261 học viên); Hệ đại học chính quy có 13.795 sinh viên, chiếm 88,28%; Hệ đại học phi chính quy (từ xa, vừa làm vừa học) có 1.514 sinh viên, chiếm 9,7%.

Giai đoạn cả nước đang phải đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp; Học viện đã triển khai thành công công tác chuyển đổi số thông qua việc tiên phong xây dựng các nền tảng và phát triển ứng dụng như: PTIT-Slink, D-Lab, ứng dụng vào công tác tuyển sinh, nhập học,... với mục tiêu Học viện là trường đại học số đầu tiên của Việt Nam, làm hình mẫu cho các trường đại học thực hiện chuyển đổi số, hình thành mô hình đại học số.

Để thích ứng với tình hình, xu thế mới, Học viện đã tiên phong thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh bằng cách xây dựng hệ thống phần mềm cho phép thí sinh trúng tuyển làm thủ tục xác nhận nhập học và nhập học theo hình thức trực tuyến. Hệ thống được cung cấp trên 2 nền tảng là web và ứng dụng Apps đã được đưa lên trên kho ứng dụng IOS và Android. Kết quả được thể hiện qua số lượng thí sinh đăng ký dự thi Đại học chính quy và các hệ khác vào Học viện hằng năm đều ở mức cao (trung bình từ 9.000 đến 14.000 hồ sơ hệ chính quy; từ 1.000 đến 2.000 hồ sơ các hệ khác). Cụ thể, tuyển sinh năm 2018 được 3572 sinh viên (**tăng 103,5 %** so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra); Năm 2019 được 3456 sinh viên (**tăng 101,5 %** so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra); Năm 2020 tuyển sinh được 3.287 sinh viên (**tăng 106,7 %** so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra); Năm 2021 tuyển sinh được 3.608 sinh viên (**tăng 109,76 %** so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra); Năm 2022 tuyển sinh được 3.980 sinh viên (**tăng 103,9%** so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra).

#### **b/ Công tác Nghiên cứu Khoa học công nghệ:**

Học viện luôn tích cực tham gia các chương trình KHCN trọng điểm của quốc gia trong lĩnh vực Điện tử - Viễn thông - Công nghệ thông tin. Kết quả các đề tài do Học viện chủ trì đã khẳng định được vị thế là đơn vị nòng cốt về KHCN của Bộ Thông tin và Truyền thông, đã và đang góp phần định hướng chiến lược phát triển KHCN của đất nước.

Công tác xúc tiến, tìm kiếm các đề tài, chương trình, dự án, hợp đồng KHCN cho Học viện theo nguồn ngân sách Nhà nước luôn được duy trì. Học viện luôn đảm bảo công tác tổ chức đăng ký, xét duyệt và nghiệm thu các đề tài nghiên cứu KHCN, công tác tổ chức triển khai thực hiện, giám sát, theo dõi triển khai thực hiện tiến độ và chất lượng các chương trình, đề tài, dự án các cấp, hợp đồng KHCN đã được ký kết được thực hiện đúng quy trình, quy định, đạt hiệu quả cao.

Tổng số đề tài, nhiệm vụ các cấp được thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2022 là hơn 1.800 đề tài, tăng cả về số lượng và chất lượng, cụ thể:

- + Năm 2018: Thực hiện 361 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp
- + Năm 2019: Thực hiện 365 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp
- + Năm 2020: Thực hiện 341 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp
- + Năm 2021: Thực hiện 368 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp
- + Năm 2022: Thực hiện 366 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp

Trong giai đoạn 2018 - 2022, công tác Nghiên cứu KHCN của Học viện đã có bước chuyển mình vượt bậc. Học viện đã có hơn 1.566 bài báo được công bố, với 704 bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, trong đó có hơn 350 bài thuộc danh mục tạp chí ISI/Scopus, 104 bài thuộc tạp chí xếp loại Q1. Riêng năm 2022 đăng ký thành công 05 đề tài và 01 dự án KHCN cấp nhà nước, đồng thời có 328 bài báo công bố, trong đó có 76 bài ISI.

Các đề tài nghiên cứu khoa học của Học viện có tính thực tiễn cao, được đưa vào triển khai rộng rãi trên các doanh nghiệp lớn ở Việt Nam như Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Samsung... Những kết quả nghiên cứu, đào tạo của Học viện trong giai đoạn này đã góp phần thực hiện thành công chiến lược số hóa mạng lưới và kế hoạch tăng tốc của Học viện trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

### **c/ Công tác Bồi dưỡng ngắn hạn**

Trước đòi hỏi ngày càng cao của người học, doanh nghiệp và đặc biệt là trước xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ mới, môi trường kinh doanh, trong giai đoạn 2018 - 2022, Học viện đã đẩy mạnh việc đầu tư, giám sát chất lượng đào tạo bồi dưỡng thông qua những quy trình kiểm soát, đánh giá chất lượng từ việc xây dựng chương trình đến công tác tổ chức quản lý, người dạy, người học để đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng đầu ra của học viên sau khóa học, đáp ứng yêu cầu về nâng cao trình độ cho cán bộ của các doanh nghiệp và xã hội.

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn. Nhưng với sự quyết tâm, Học viện đã cố gắng tìm mọi biện pháp khắc phục để công tác Bồi dưỡng ngắn hạn vẫn bảo đảm hiệu quả và chất lượng, hình thức đào tạo được chuyển sang trực tuyến nhằm đảm bảo kế hoạch và giúp hạn chế suy giảm doanh thu, thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Theo đó, các Trung tâm đào tạo I và II đã thực hiện các khóa học đào tạo bồi dưỡng cụ thể:

✓ Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông I: triển khai xây dựng các chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các đơn vị, doanh nghiệp lớn, các Sở TT&TT như: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone, VNPost, Sở TT&TT các tỉnh... Các khóa học tổ chức theo 02 hình thức học đó là học trực tiếp và trực tuyến, các khóa học đều đảm bảo chất lượng, các chương

trình nội dung học tập đều được đổi mới, cập nhật kiến thức, đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới và phù hợp với mô hình tổ chức quản lý của các đơn vị. Áp dụng Chuyển đổi số trong công tác đào tạo hệ Đại học từ xa: Triển khai thí điểm áp dụng cho 4 niên khóa hệ Đại học từ xa năm 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 và 2021-2022. Hệ thống đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu quản lý giáo vụ từ khi sinh viên vào trường đến khi tốt nghiệp ra trường.

✓ Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông II: Tổ chức nghiên cứu, xây dựng chương trình, loại hình đào tạo cho các chương trình huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng văn hóa, đào tạo kỹ năng, nghề nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông và theo yêu cầu xã hội. Các khóa học luôn được đảm bảo chất lượng và sự hài lòng cao nhất của Học viên. Một số chương trình đào tạo bồi dưỡng trọng điểm được tổ chức cho các đơn vị Trung tâm Kinh doanh VNPT Bình Dương và Đồng Nai; Triển khai một số chương trình đào tạo về Thông tin di động, Bảo dưỡng các trạm NodeB cho VNPT TPHCM, ... Liên kết với một số đối tác để tổ chức chương trình "StepUp Sales Online" cho các đơn vị Bưu điện TPHCM, TTKD VNPT Bình Dương, ....; Hợp tác với Trường Đại học Kinh tế TPHCM xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình trải nghiệm kinh doanh thực tế "App Sales Online" cho các sinh viên khoa QTKD của Trường. Trung tâm tiếp tục phát huy mô hình đào tạo in-house chất lượng, tạo được lòng tin đối với hầu hết khách hàng. Trung tâm cũng đã quyết tâm đào tạo đội ngũ và mạnh dạn mở rộng thị trường ngoài VNPT thông qua các Hợp tác phối hợp tư vấn và đào với các đơn vị Trường Trung cấp y tế Trung ương, Công ty Cổ phần đào tạo Nguồn nhân lực quốc tế, Công ty TNHH Asia Learning Management (ALM), Công Ty Cổ Phần Giải pháp Công nghệ MCOM, ...

Chất lượng đào tạo bồi dưỡng ngày càng được nâng cao, chú trọng đến các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng cho cán bộ của ngành Thông tin Truyền thông.

#### **d/ Công tác Chuyển đổi số**

Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo hiện nay, một số cơ sở giáo dục đào tạo, đặc biệt là ở trường đại học đã áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. Việc áp dụng công nghệ thông tin này đã mang lại một số lợi ích nhất định như thuận tiện hơn trong việc tương tác giữa thầy và trò, tiết kiệm thời gian... Tuy nhiên, việc chuyển đổi số chưa được thực hiện một cách đồng bộ và chưa đi sâu vào thay đổi yếu tố nội tại. Đó là việc tạo ra một hệ sinh thái kết hợp công nghệ, dịch vụ và bảo mật để thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số; tạo ra trải nghiệm học tập cộng tác và cá nhân hóa cho người học. Chuyển đổi số đồng bộ sẽ hỗ trợ đổi mới hoạt động giáo dục đào tạo theo hướng giảm thuyết giảng, truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời.

Nắm bắt được tính cấp thiết không chỉ về định hướng mà còn cả trong thực tiễn, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã tiên phong thực hiện chuyển đổi số, mạnh mẽ triển khai, xây dựng và phát triển một hệ sinh thái với tên gọi Ptit Digital University nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số một cách căn bản và toàn diện cho toàn Học viện, tiến tới nhân rộng ra các trường Đại học/Học viện trên toàn quốc.

Học viện đã tập trung xây dựng nền tảng liên thông dữ liệu và các sản phẩm Tuyển sinh/nhập học số (*Ptit Admission*), Super App đa tác nhân (*Ptit Slink*) và quản lý văn bằng chứng chỉ với Blockchain (*Ptit Diploma*). Các sản phẩm đều được xây dựng theo hướng nền tảng và đóng vai trò then chốt trong cả 3 khâu là tuyển sinh đầu vào, hỗ trợ đào tạo và công tác quản lý văn bằng chứng chỉ của Học viện nói riêng và tất cả các trường Đại học trên cả nước nói chung khi được triển khai rộng rãi.

Xây dựng Học liệu số được cập nhật trên hệ thống thư viện số D-Lib tại địa chỉ [dlib.edu.vn](http://dlib.edu.vn) của Học viện, giúp các sinh viên, học viện dễ dàng tra cứu tài liệu. Hiện hệ thống đã có khoảng 1.785 đầu sách bao gồm giáo trình, bài giảng, luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp đại học và các e-book ngoại văn, tiếng Việt được cập nhật và khai thác trên hệ thống. 19.256 tài khoản đã được cấp quyền truy cập hệ thống, với trung bình 150 lượt sử dụng mỗi ngày. Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên, nhiều nền tảng và ứng dụng khác cũng được chuẩn bị sẵn sàng nhằm hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên như Nền tảng thực hành thông minh PTIT D-Lab, Hệ thống thư viện số D-Lib; ứng dụng kết nối thông minh PTIT S-Link .

Với các thành tích nổi bật, xuất sắc tiêu biểu, trong giai đoạn 2018 - 2022, Học viện đã được Bộ Thông tin và Truyền thông, Chính phủ và Nhà nước ghi nhận bằng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cụ thể:

Năm 2018: Cờ thi đua xuất sắc của Bộ thông tin và Truyền thông

Năm 2019: Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông

Năm 2020: Cờ thi đua xuất sắc của Bộ thông tin và Truyền thông

Năm 2021: Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ

Năm 2022: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số giáo dục đại học.

### **III. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÁ NHÂN:**

#### **1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao và đảm nhận:**

Với nhiệm vụ được giao là Phó bí thư Đảng ủy Học viện, Giám đốc Học viện, bản thân tôi đã thường xuyên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt hiệu quả công tác cao, góp phần rất quan trọng trong việc xây dựng Học viện ngày một phát triển bền vững.

Các công việc cụ thể được giao:

- **Từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2022**, tôi được giao nhiệm vụ Phó Giám đốc Học viện, giúp Giám đốc Học viện phụ trách các lĩnh vực sau:

+ Công tác KHCCN, xây dựng chiến lược, định hướng KHCCN; Sáng kiến, sáng tạo; Sở hữu trí tuệ; Hoạt động khởi nghiệp trong Học viện;

+ Công tác tổ chức đăng ký, thực hiện các đề tài, nhiệm vụ, chương trình nghiên cứu KHCCN các cấp;

+ Công tác xúc tiến, triển khai các dịch vụ KHCCN của Học viện đối với các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương;

+ Công tác in ấn, xuất bản học liệu, bài giảng; Thông tin thư viện;

+ Công tác khác theo phân công, ủy quyền cụ thể của Giám đốc Học viện

- **Từ tháng 5/2022 đến nay**, tôi đảm nhận nhiệm vụ Giám đốc Học viện. Lãnh đạo, quản lý chung mọi mặt hoạt động và công tác của Học viện.

+ Quản lý công tác tổ chức, cán bộ lao động, tài chính; Quy hoạch, kế hoạch, chiến lược; chủ trương, cơ chế, chính sách tài chính; thi đua khen thưởng; thông tin tuyên truyền.

+ Xây dựng cơ chế, quy chế lao động, tiền lương, chính sách xã hội của Khối Quản lý và đào tạo phía Bắc và của toàn Học viện; Công tác thống kê tài chính; Phê duyệt quyết toán và báo cáo tài chính của Khối quản lý đào tạo Phía Bắc và của toàn Học viện.

+ Quản lý các công tác về chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

+ Chỉ đạo, điều phối chung các hoạt động đầu tư phát triển; đào tạo; đối ngoại; hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng ngắn hạn của toàn Học viện.

+ Chỉ đạo công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của Học viện.

## **2. Những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ**

### **2.1. Thuận lợi:**

- Học viện hoạt động trên hai lĩnh vực quốc sách hàng đầu là Giáo dục Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; được thành lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII với mô hình vừa có Trường Đại học, vừa có các Viện nghiên cứu nên đã tạo ra và phát huy được sự gắn kết hữu cơ giữa Đào tạo (trường Đại học), Nghiên cứu khoa học (các Viện nghiên cứu).

- Học viện đang tiếp tục thực hiện thay đổi lớn về mô hình tổ chức với vị thế là đơn vị trực thuộc Bộ TT&TT, Trường đại học đầu tiên của Bộ TT&TT. Điều này tạo thuận lợi về cơ hội phát triển, về uy tín, thương hiệu của Học viện là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực Giáo dục Đào tạo và KHCN.

- Học viện luôn được sự quan tâm Lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ TT&TT, Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT); được sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị liên quan trong, ngoài Ngành và địa phương.

- Mô hình tổ chức của Học viện phân quyền cho các đơn vị chức năng, thông qua đó nâng cao tính chủ động, năng lực điều hành và trách nhiệm cho các đơn vị.

- Tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết, gắn bó, nỗ lực trong công tác, có tinh thần trách nhiệm cao, tất cả vì mục tiêu xây dựng Học viện ngày càng vững mạnh.

### **2.2. Khó khăn:**

- Do chuyển đổi từ một đơn vị trực thuộc Tập đoàn, hoạt động hoàn toàn theo cơ chế của doanh nghiệp, nay về Bộ TT&TT là đơn vị sự nghiệp có thu nên cũng có những khó khăn nhất định trong việc thay đổi cơ chế hoạt động.

- Hệ thống giáo dục và các chương trình đào tạo ở Việt Nam so với các nước tiên tiến trên thế giới còn có khoảng cách khá xa. Đặc biệt là tính liên thông quốc tế của hệ thống giáo dục nói chung và của các cơ sở đào tạo nói riêng còn rất hạn chế.

- Việc triển khai Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học còn khó khăn, vướng mắc do thiếu đồng bộ về chính sách, quy định.

- Các cơ chế, chính sách của Học viện phục vụ công tác quản lý đang được hiệu chỉnh cho phù hợp với tình hình mới nên cũng gây nhiều khó khăn trong việc chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn.

- Với thực trạng số lượng phòng thí nghiệm và các thiết bị thí nghiệm còn hạn chế là một khó khăn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chưa đủ, đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu còn thiếu, chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của quá trình chuyển đổi sang mô hình đào tạo theo nhu cầu xã hội.

### **3. Thành tích xuất sắc đạt được của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao**

Trong giai đoạn 2018 - 2022, bản thân tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao. Cụ thể:

#### **3.1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành**

Với nhiệm vụ được giao là Phó giám đốc Học viện (từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2022) và đảm nhận cương vị Giám đốc Học viện (từ tháng 5/2022 đến nay), Tôi đã nỗ lực chỉ đạo, quản lý và điều hành để các đơn vị hoạt động ổn định, hoàn thiện về mọi mặt. Chỉ đạo toàn diện và luôn tạo được sự đồng thuận trong mọi lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển đổi số và các công tác khác của toàn Học viện.

Thực hiện xây dựng đề án Học viện trở thành trường trọng điểm Quốc gia về Công nghệ thông tin và Truyền thông, chuẩn bị tốt cho sự phát triển của Học viện trong những năm tới đây với chiến lược đưa Học viện trở thành trường Đại học Nghiên cứu ICT ngang tầm khu vực.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, tôi đã phối hợp cùng Ban Lãnh đạo Học viện, chỉ đạo xây dựng và thuyết minh để sẵn sàng chuyển đổi, điều chỉnh mô hình tổ chức của Học viện phù hợp hơn theo mô hình tổ chức đã được Bộ trưởng Bộ TT&TT phê duyệt tại Quyết định số 879/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2016 về việc ban hành *Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện*. Tiếp tục rà soát mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Học viện; Trình Bộ TT&TT phương án thành lập Hội đồng Học viện, triển khai các công tác thành lập Hội đồng Học viện nhiệm kỳ 2020 - 2025, đây là sự kiện quan trọng đánh dấu việc hoàn thiện mô hình tổ chức của Học viện trong vai trò một trường Đại học tự chủ, là nền tảng giúp cho Học viện thực hiện thành công nhiệm vụ chiến lược đề ra trong giai đoạn 2020-2025.

Chỉ đạo tổ chức, thực hiện kiện toàn bộ máy lãnh đạo Học viện và triển khai công tác tổ chức bộ máy theo Quy chế tổ chức và hoạt động mới của Học viện; Duy trì sự ổn định, đảm bảo thu nhập của người lao động và tiếp tục có sự tăng trưởng, phát huy những thành tựu đã đạt được; Duy trì sự ổn định về quy mô đào tạo, nguồn công việc, tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động: đào tạo, KH-CN, dịch vụ, đào tạo bồi dưỡng; tiếp tục phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tự chủ kinh phí hoạt động thường xuyên của Học viện;

Tích cực triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, xây dựng và điều chỉnh cơ chế phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng cho tương lai. Trên cơ sở tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, khắc phục các điểm tồn tại, vướng mắc trong thời gian qua, kịp thời nắm bắt các cơ hội, điều kiện phát triển và hội nhập với môi trường hoạt động mới, Học viện đã duy trì ổn định hoạt động, đang tiếp tục củng cố, tạo tiền đề để từng bước phát triển, phấn đấu trở thành trường Đại học trọng điểm quốc gia về công nghệ thông tin và truyền thông, một trong các Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo



nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu chiến lược về đào tạo nguồn nhân lực và phát triển KH-CN của ngành TT&TT và của xã hội.

Duy trì sự ổn định, đảm bảo thu nhập của người lao động và tiếp tục có sự tăng trưởng, phát huy những thành tựu đã đạt được của Học viện về Đào tạo - nghiên cứu khoa học và gắn kết với sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Học viện.

Phát huy được sự nhiệt tình, nỗ lực của cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia vào các công tác của đơn vị, phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong đơn vị, tạo được môi trường làm việc công khai, minh bạch, khoa học, hiệu quả và thân thiện. Có uy tín với cấp trên, đồng nghiệp và các đơn vị trong và ngoài Học viện.

Hệ thống các cơ chế, qui chế của Học viện đã được ban hành một cách đồng bộ và từng bước đáp ứng được yêu cầu quản lý điều hành của Học viện cũng như phát huy, nâng cao được hiệu suất của người lao động.

Bản thân tôi luôn định hướng phương châm làm việc huy động trí tuệ tập thể, phát huy tinh thần tập thể từ các cán bộ chủ chốt để cùng gánh vác trách nhiệm giải quyết công việc chung của Học viện vì sự phát triển của Học viện.

Tạo sự đồng thuận của tập thể với chủ trương phát triển Học viện của Lãnh đạo Học viện thông qua việc công khai, minh bạch các chủ trương, thông tin liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của các cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên theo các kênh liên thông từ chuyên môn đến các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Từ đó tạo động lực để cán bộ, giảng viên, nhân viên phát huy năng lực, cống hiến hết mình cho sự phát triển của Học viện

***Hiệu quả: vượt qua những khó khăn ban đầu của mô hình thí điểm với hệ thống cơ chế chính sách chưa đồng bộ bằng cách triển khai đồng bộ, toàn diện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành. Đến nay Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã triển khai tổ chức bộ máy theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động. Hoàn toàn tự chủ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển Học viện trong giai đoạn phát triển mới.***

***Việc chuyển nhanh sang tự chủ chính là điểm đột phá cơ bản mang tính chất quyết định để Học viện thực hiện chiến lược “đào tạo và nghiên cứu phải thật sự đáp ứng theo nhu cầu xã hội”, qua đó khẳng định và nâng cao vị thế, thương hiệu, chất lượng giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học trước xã hội.***

### **3.2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu Khoa học công nghệ**

Trong điều kiện khó khăn nhất của các Viện nghiên cứu khoa học trực thuộc Học viện hiện nay là các đề tài nghiên cứu khoa học phải có đơn đặt hàng của các cấp và sự cạnh tranh quyết liệt trong nghiên cứu khoa học, với nhiệm vụ được giao là phụ trách trực tiếp công tác nghiên cứu KH-CN, tôi đã xúc tiến các hoạt động KH-CN nhằm đảm bảo nguồn thu bằng cách thực hiện chiến lược mở rộng thị trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ KH-CN ra xã hội để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

Chủ động trong công tác nghiên cứu khoa học và tập trung đầu tư trong những năm gần đây nhằm tạo ra tri thức, công nghệ giải pháp và sản phẩm mới, góp phần hình thành

và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, người học, nâng cao chất lượng đào tạo. Công tác nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, các cán bộ, giảng viên và sinh viên đã thực hiện nghiêm túc với số lượng đề tài tăng cao. Do đó, đã có nhiều sản phẩm nghiên cứu có tính sáng tạo, vừa theo kịp công nghệ thế giới vừa mang tính đặc thù, tương thích với mạng lưới Viễn thông - Công nghệ thông tin Việt Nam. Qua đó, cá nhân tôi đã thể hiện được uy tín trong các Hội đồng thẩm định xét duyệt, tư vấn và các hiệp hội, hội KHCN tham gia, cụ thể:

- + Ủy viên BCH Hội Vô tuyến điện tử Việt Nam;
- + Ủy viên Hội Tự động hóa Hà Nội;
- + Hội đồng xét tuyển nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước;
- + Hội đồng thẩm tra các dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực ICT;
- + Hội đồng Nghị định thu KHCN với Nhật Bản;
- + Hội đồng 04 Tiến sĩ ĐH Bách khoa Tp Hồ Chí Minh;
- + Hội đồng nghiệm thu Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình cấp Bộ TT&TT;
- + Hội đồng thẩm định Tài chính nhiệm vụ KHCN độc lập cấp NN tại bộ KHCN;
- + Hội đồng cấp Bộ xét duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật đối với định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình;
- + Hội đồng thẩm tra 05 dự thảo tiêu chuẩn CNTT-TT; Hội đồng nghiệm thu "*Triển lãm số Trường Sa - Hoàng Sa, những bằng chứng lịch sử*";
- + Hội đồng chương trình KHCN vũ trụ nhà nước 2018.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học, trong những năm gần đây, việc đẩy mạnh NCKH đã được Học viện xác định là một trong những hoạt động chủ yếu để nâng cao chất lượng giảng viên, đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy tại Học viện.

Để tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động KHCN đáp ứng nhu cầu xã hội, cá nhân tôi đã tích cực, chủ động triển khai và xúc tiến được nhiều hợp tác nghiên cứu khoa học với các Tập đoàn/Doanh nghiệp quốc tế hàng đầu trên thế giới. Trong giai đoạn 2018 - 2022, công tác xúc tiến, tìm kiếm các đề tài, chương trình, dự án, hợp đồng KHCN cho Học viện theo nguồn ngân sách Nhà nước vẫn tiếp tục được duy trì. Trung bình hằng năm, Học viện thực hiện trên 300 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp và hơn 300 bài báo nghiên cứu khoa học.

Các công trình nghiên cứu khoa học năm sau cao hơn năm trước và ngày càng đi vào chất lượng. Cụ thể:

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Đề tài cấp Nhà nước	05	15	15	19	14
Đề tài cấp Bộ	20	30	21	15	20
Đề tài cấp Học viện	192	179	183	181	185
Đề tài NCKH SV	144	141	122	153	147
Báo cáo chuyên đề	321	276	309	359	391

Bài báo ISI/Scopus	41	65	91	85	80
<b>Tổng</b>	<b>723</b>	<b>706</b>	<b>741</b>	<b>812</b>	<b>837</b>

Các đề tài, nhiệm vụ KHCN được thực hiện đều do các cơ quan quản lý, doanh nghiệp đặt hàng và kết quả nghiên cứu phải được từng bước áp dụng trực tiếp vào hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh nên hoạt động nghiên cứu của Học viện vừa có tính khoa học, vừa có tính thực tiễn và luôn theo kịp với các thay đổi của công nghệ, luôn từng bước bám sát và đáp ứng được với nhu cầu thực tiễn của hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của các cơ quan quản lý và doanh nghiệp, được đưa vào triển khai rộng rãi trong các doanh nghiệp lớn ở Việt Nam như Tập đoàn bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Samsung...

Hoạt động nghiên cứu khoa học giữ một vai trò rất quan trọng đối với cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên nói chung và sinh viên Học viện nói riêng. NCKH giúp cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên Học viện có điều kiện đào sâu hơn, nắm bắt chặt chẽ hơn kiến thức chuyên môn, kịp thời điều chỉnh, bổ sung củng cố lại kiến thức chuyên môn, mặt khác vừa có điều kiện mở rộng kiến thức trong những lĩnh vực khác. Là cơ hội tốt để bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, góp phần phát triển năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nhận thức khoa học, phát triển thêm tư duy độc lập, tư duy phản biện. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường với xã hội.

***Hiệu quả: Nghiên cứu khoa học là động lực thúc đẩy niềm đam mê nghề nghiệp, giúp cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên Học viện tiếp nhận, làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống. Đồng thời, nghiên cứu khoa học được xem là một “mắt xích” quan trọng không thể thiếu trong việc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Giai đoạn 2018 - 2022, số lượng công bố quốc tế của Học viện không ngừng tăng trưởng về số lượng và chất lượng, Học viện đã có hơn 1.566 bài báo được công bố, với 704 bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, trong đó có hơn 350 bài thuộc danh mục tạp chí ISI/Scopus, 104 bài thuộc tạp chí xếp loại Q1. Riêng năm 2022 đăng ký thành công 05 đề tài và 01 dự án KHCN cấp nhà nước, đồng thời có 328 bài báo công bố, trong đó có 76 bài ISI/Scopus. Kết quả đó thể hiện được uy tín và vị thế của Học viện trong nước và quốc tế cũng như góp phần nâng cao vai trò của ngành TT&TT trong thời đại công nghiệp 4.0 theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.***

### **3.3. Tăng cường quan hệ Hợp tác quốc tế về Khoa học công nghệ**

Để nhanh chóng bắt kịp sự phát triển công nghệ, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách với các trường Đại học trong khu vực và trên thế giới, nâng cao tiềm lực về đội ngũ và công nghệ thì tăng cường hợp tác quốc tế là một trong những yếu tố then chốt và quan trọng nhất.

Nắm bắt được xu thế đó, bản thân tôi đã chỉ đạo hợp tác đào tạo quốc tế theo mô hình 2+2, 3+1 với các trường đại học CSI của Mỹ, Nhật... Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp

tác với các trường Đại học, các hãng Viễn thông, CNTT trong khu vực và trên thế giới và cụ thể hóa bằng các chương trình hợp tác cụ thể như Lễ Ký kết thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo Sau Đại học Ngành An toàn Thông tin với ĐH Arizona (Hoa Kỳ), Tập đoàn Samsung Việt Nam.

Giai đoạn 2018 - 2022, công tác hợp tác quốc tế về KHCN đã được tôi đặc biệt đẩy mạnh về cả công tác quản lý, xúc tiến và triển khai các hoạt động hợp tác với nhiều thành quả nổi bật. Cụ thể:

Học viện chủ động hợp tác với các Tập đoàn, Doanh nghiệp như Tập đoàn Samsung Việt Nam, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Thông tin Di động MobiFone, Công ty CMC, Tập đoàn FPT, Tập đoàn Naver-Hàn quốc, Tập đoàn Qualcomm (Hoa Kỳ) cho nhiều hoạt động hữu ích cho Học viện như xây dựng và triển khai các khóa đào tạo, phòng lab, học bổng, các đề tài nghiên cứu, khởi nghiệp. Ngoài ra, Học viện đã chủ động triển khai hợp tác với Tập đoàn HCL (Ấn Độ), Amazon (Hoa Kỳ) trong đào tạo và tiếp tục hỗ trợ các đơn vị triển khai các chương trình hợp tác như NICT (Nhật Bản), Chương trình chuẩn kế toán quốc tế ACCA (Anh), Dự án CDAC (Ấn Độ), Dự án MOTIVE và Dự án PROEUHE do EU tài trợ,... Đặc biệt, Học viện đã ký MoU hợp tác chính thức giữa Học viện với Tập đoàn công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel), ký MoU hợp tác với FPT Telecoms. Trong năm 2021, Học viện tổ chức đón nhận và đưa vào hoạt động phòng Lab AI từ tập đoàn Naver, phòng Lab FPT Telecoms.

Học viện đẩy mạnh liên kết đào tạo quốc tế, tích cực triển khai các hoạt động liên kết đào tạo và trao đổi sinh viên trong lĩnh vực ICT với các cơ sở giáo dục nước ngoài uy tín trên thế giới với trường Đại học Latrobe - Úc hệ đại học, ngành CNTT; Đại học AIZU - Nhật Bản hệ đại học, sau đại học ngành ĐT, VT, CNTT; Đại học Huddersfield - Anh quốc các ngành Thiết kế, Truyền thông Đa phương tiện; Đại học Lill (CH Pháp). Đang thực hiện dự án của EU về quảng bá giáo dục đại học Châu Á tại Việt Nam; các chương trình thực tập, nâng cao kỹ năng với Đại học Karelia và Đại học Aalto; đào tạo Tiếng Nhật theo Chương trình PTIT Sakura với Đại học Meros...

Học viện chủ trì tổ chức sự kiện trực tuyến Ngày hội trí tuệ nhân tạo “AI Now: Academic & Career”, phối hợp với Tập đoàn Naver, với sự tham gia của nhiều chuyên gia, doanh nghiệp và sinh viên Học viện, góp phần nâng cao hình ảnh của Học viện và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ kết nối việc làm cho sinh viên Học viện.

Học viện xây dựng kế hoạch, tăng cường hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín quốc tế. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu Khoa học như với Viện NC Điện tử Viễn thông Nhật Bản NICT, tổ chức ASEAN-IVO, Erasmus (Châu Âu), Liên minh Viễn thông Châu Á Thái Bình Dương APT, tổ chức ITU\_T, tổ chức ICCO, các tập đoàn SAMSUNG, MOTOROLA, NTT, TOSHIBA... mang lại vị thế, uy tín cho Học viện. Duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia và Myanmar trong hoạt động hợp tác quốc tế.

Học viện tích cực, chủ động xúc tiến, tìm kiếm thêm các đối tác mới trong đào tạo và nghiên cứu. Hiện nay, mạng lưới đối tác quốc tế bao gồm các trường nằm trong top 500 trường đại học uy tín trên thế giới (theo bảng xếp hạng QS World Ranking) như trường đại học Auckland (New Zealand), trường đại học Công nghệ Sydney (Úc), trường

đại học bang Arizona (Mỹ) và trường đại học Palermo (Italia)... Sau quá trình đàm phán, hợp tác tích cực, hiện đã và đang xúc tiến các thủ tục ký kết một số thỏa thuận hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu và các dự án nâng cao năng lực có ý nghĩa quan trọng, tạo điều kiện cho việc trao đổi sinh viên giữa Học viện và các trường Đại học trên thế giới. Đến nay, Học viện đã là thành viên của Hội đồng công nghệ thông tin truyền thông châu Á, là thành viên của Diễn đàn quốc tế hiệu trưởng các trường đại học công nghệ TT&TT.

Học viện ký kết và xây dựng đề án đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin theo phương thức phối hợp (1+1) thuộc Đề án 599 và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt thực hiện với Trường Đại học Công nghệ Sydney; Ký thỏa thuận về việc công nhận tín chỉ các môn học tương đương bậc đại học ngành công nghệ thông tin của hai trường với Đại học Công nghệ Auckland (New Zealand). Chương trình tạo điều kiện cho sinh viên Học viện được học tập, trao đổi tại trường đối tác và được ghi nhận kết quả học tập trong thời gian trao đổi tại nước ngoài; Ký thỏa thuận hợp tác về việc mời giảng viên tình nguyện nước ngoài đến làm việc tại Học viện với Tổ chức trao đổi nguồn lực quốc tế (REI-VN); Ký kết một số biên bản ghi nhớ khung với Đại học Palermo (Italia) và Đại học Quốc gia Chonbuk (Hàn Quốc) về việc trao đổi sinh viên và giảng viên giữa hai trường; Ký thỏa thuận hợp tác thực hiện dự án “xử lý ảnh và truyền thông cự ly gần” phục vụ cho các hệ thống tàu điện cao tốc trên cao tại TP.HCM trong tương lai với Truyền thông Quốc gia Nhật Bản (NICT); Ký Biên bản ghi nhớ về việc Học viện là đầu mối hợp tác và chuyển giao công nghệ của KAIST tại Việt Nam với Trung tâm Thương mại toàn cầu, trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Hàn Quốc (KAIST).

Học viện đã hỗ trợ đào tạo và phát triển, nâng cao nguồn nhân lực cho các cán bộ chủ chốt ngành Bưu chính Viễn thông các nước Lào, Campuchia, qua đó góp phần nâng cao tầm ảnh hưởng của Việt Nam đối với nước bạn. Chủ trì, tổ chức định kỳ và thường xuyên nhiều khóa đào tạo cho bạn và đến nay hầu hết cán bộ chủ chốt của bạn trong lĩnh vực Viễn thông, Công nghệ thông tin đều định kỳ tham gia các khóa đào tạo của Học viện, qua đó góp phần củng cố ảnh hưởng của Việt Nam nói chung và tạo được sự thân mật, gần gũi, gắn bó giữa đội ngũ cán bộ chủ chốt của bạn với cán bộ Việt Nam nói riêng.

***Hiệu quả: Để tăng cường công tác hợp tác quốc tế, Học viện có những sự thay đổi linh hoạt, liên tục đổi mới để có thể thích ứng nhanh chóng, đảm bảo sự phát triển hiệu quả và bền vững trong bối cảnh quốc tế biến động hiện nay. Một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình này là thúc đẩy sự kết nối giữa các bên để cùng phát triển. Hợp tác chính là phương thức để thu hút nguồn lực để phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học, thu hút giảng viên, sinh viên và nâng tầm vị thế của Học viện.***

***Gia tăng các hoạt động hợp tác quốc tế không chỉ mang lại việc nâng cao chất lượng đào tạo hay nghiên cứu của Học viện mà còn giúp Học viện tạo sức bật để đáp ứng tốt hơn các nhu cầu xã hội ngày càng thay đổi nhanh chóng, đặc biệt trong thời đại 4.0.***

***Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm đối với mọi quốc gia, cũng như các trường đại học. Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, trong những năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo của Học viện đã đạt***

*được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện mục tiêu hội nhập quốc tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.*

### **3.4. Thúc đẩy công tác Chuyển đổi số**

Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo hiện nay, một số cơ sở giáo dục đào tạo, đặc biệt là ở trường đại học đã áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. Việc áp dụng công nghệ thông tin này đã mang lại một số lợi ích nhất định như tiết kiệm thời gian, thuận tiện hơn trong việc tương tác giữa thầy và trò.

Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra trong hai năm nay gần đây, tất cả các cơ sở đào tạo trên toàn quốc đã và đang triển khai như một mô hình cơ sở đào tạo số từ tuyển sinh trực tuyến, giảng dạy trực tuyến, bảo vệ và xét tốt nghiệp trực tuyến...

Nắm bắt được tính cấp thiết không chỉ về định hướng mà còn cả trong thực tiễn, tôi đã mạnh mẽ chỉ đạo triển khai, xây dựng và phát triển một hệ sinh thái với tên gọi Ptit Digital University nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số một cách căn bản và toàn diện cho toàn Học viện, tiến tới nhân rộng ra các trường Đại học/Học viện trên toàn quốc. Tập trung xây dựng nền tảng liên thông dữ liệu và các sản phẩm Tuyển sinh/nhập học số (*Ptit Admission*), Super App đa tác nhân (*Ptit Slink*) và quản lý văn bằng chứng chỉ với Blockchain (*Ptit Diploma*). Các sản phẩm đều được xây dựng theo hướng nền tảng và đóng vai trò then chốt trong cả 3 khâu là tuyển sinh đầu vào, hỗ trợ đào tạo và công tác quản lý văn bằng chứng chỉ của Học viện nói riêng và tất cả các trường Đại học trên cả nước nói chung khi được triển khai rộng rãi.

Giải pháp chuyển đổi số ứng dụng tại Học viện đã được đưa vào thử nghiệm từ tháng 11/2019, với số lượng người dùng thử nghiệm là 250 người. Sau 2 năm triển khai, mở rộng hỗ trợ chuyển đổi số cho một số trường đại học khác như: Đại học Ngoại Thương, Đại học Hà Nội, Học viện Ngoại giao, Học viện Phụ nữ Việt Nam, Học viện Chính sách và Phát triển, Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên... Cho tới nay, tổng số lượng người dùng trên các hệ thống chuyển đổi số của các trường trên đang sử dụng hàng ngày đạt khoảng trên 62.000 người dùng. Các ứng dụng của các hệ thống này có thể dễ dàng được tải trên các kho ứng dụng AppStore và CHPlay cho các thiết bị di động.

Vượt lên những thách thức, khó khăn, với sự chỉ đạo kịp thời và quyết tâm, đồng lòng của Ban Lãnh đạo trong công tác chuyển đổi số, Học viện đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá là 1 trong 5 trường Đại học đi đầu trong lĩnh vực ICT bao gồm: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng. Hiện tại, Học viện đã ký biên bản hợp tác trong đào tạo và chuyển đổi số giáo dục đại học với trường Đại học Luật Hà Nội; Phối hợp xây dựng và triển khai nền tảng công nghệ thông tin, hỗ trợ quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thử nghiệm mô hình Software as a service (SaS) trên hệ thống; Thỏa thuận hợp tác với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (ĐMST) và khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực; Hợp tác nghiên cứu với Qualcomm Technologies Inc. nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ tại Việt Nam trong các lĩnh vực 5G, AI, IoT và hệ thống UAV; Hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu với Học viện

công nghệ Kyushu (KyuTech) Nhật Bản về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, góp phần cho sự phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của Việt Nam...

**Hiệu quả:** *Quá trình chuyển đổi số tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, được xã hội công nhận và đã được vinh danh tại Lễ Vinh danh Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2021. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã giành được Giải thưởng ở hạng mục Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc. Đây là giải thưởng danh giá, tôn vinh thành tựu chuyển đổi số xuất sắc của những cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Nhà nước, góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia.*

### 3.5. Tham gia công tác giảng dạy

Trong công việc, bản thân tôi luôn thể hiện được vai trò chỉ đạo trong các vị trí lãnh đạo để hoàn thành tốt, vượt mức các nhiệm vụ được giao. Triển khai kế hoạch hoạt động của đơn vị đến từng thành viên, đảm bảo công bằng và công khai. Có phân quyền hạn rõ ràng trong đơn vị. Giám sát tiến độ và chất lượng giảng dạy cho đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Đồng thời, là một Giảng viên cao cấp, tôi vẫn tiếp tục tham gia công tác giảng dạy của Học viện, hướng dẫn bảo vệ luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ. Cụ thể:

STT	Năm học	Hướng dẫn NCS (người)		HD luận văn ThS (người)	Giảng dạy SĐH (giờ)
		Chính	Phụ		
1	2017-2018				79,2
2	2018-2019			2	39,6
3	2019-2020			2	39,6
4	2020-2021	1	1	1	79,2
5	2021-2022	2		2	39,6

### 3.6. Thực hiện các phong trào thi đua

Thực hiện chỉ đạo của Bộ TT&TT, Học viện đã thực hiện nhiều đợt phát động, nhiều phong trào thi đua yêu nước gắn với các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Để hướng ứng các phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị phát động, bản thân tôi chỉ đạo và tích cực tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Học viện tổ chức, đồng thời cũng động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia, cụ thể một số phong trào thi đua như sau:

+ Thi đua "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" chào mừng ngày sinh nhật Bác;

+ Thi đua "Đoàn viên thanh niên Học viện tích cực học tập và rèn luyện", thi đua "Sinh viên Việt nam rèn đức, luyện tài" chào mừng ngày sinh viên Việt nam 9/1, ngày thành lập Đoàn 26/3;

+ Thi đua "Dạy tốt - Học tốt", thi đua "Đổi mới sáng tạo trong dạy và học"; thi đua

“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo” chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20/11;

+ Thi đua “Đổi mới, hiệu quả và phát triển”; thi đua “Không ngừng đổi mới để phát triển”; thi đua “Đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa” chào mừng ngày Truyền thống của Ngành, của Học viện và Quốc khánh 2/9,....

Nội dung các phong trào thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành, của Học viện và của Học viện Cơ sở. Phong trào thi đua thực sự là động lực thúc đẩy mọi hoạt động, động viên 100% CBVC - NLĐ tham gia góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hằng năm.

Thông qua các phong trào thi đua, đã có nhiều mô hình mới, điển hình tiên tiến được khen thưởng như:

+ Mô hình hoạt động nghiên cứu KHCN: nhằm định hướng, nâng cao chất lượng, chiến lược phát triển KHCN; từng bước gia tăng hàm lượng làm chủ công nghệ, làm chủ sản phẩm trên thực tiễn mạng lưới bu chính viễn thông và công nghệ thông tin của đất nước.

+ Mô hình gắn kết Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao tính thực tiễn của chương trình đào tạo cũng như ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, giúp cho cán bộ, giảng viên, sinh viên tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học, kích lệ và phát huy tiềm năng trong lĩnh vực được đào tạo và góp phần tạo cầu nối quan trọng giữa giảng đường và thực tiễn đời sống hiện tại và công tác chuyên môn trong tương lai.

Qua đó có các gương điển hình tiên tiến tiêu biểu như:

+ Tập thể: Khoa Công nghệ thông tin 1, Khoa Viễn thông 1, Khoa Viễn thông 2, Viện Công nghệ TT&TT CDIT (hoạt động nghiên cứu KHCN); Đoàn thanh niên (Chung tay ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn trong đại dịch Covid – 19; Hiến máu nhân đạo); Phòng đào tạo và KHCN (Đổi mới khung, chương trình giảng dạy, tuyển sinh);

+ Cá nhân: Phạm Văn Cường (giảng viên khoa Khoa CNTT1), Ngô Quốc Dũng (giảng viên khoa Khoa CNTT1), Đỗ Trung Anh (Phòng Quản lý KHCN & HTQT), Đặng Văn Tùng (Phòng Đào tạo), Đoàn Hiếu (Trung tâm đào tạo BCVT 1) trong công tác NCKH và Chuyển đổi số; Nhiều sinh viên tiêu biểu đã có thành tích học tập xuất sắc, nhiều đề tài NCKH, tham gia tích cực các phong trào của Đoàn thanh niên, hiến máu nhân đạo, hỗ trợ tình nguyện cùng với địa phương trong đại dịch Covid - 19.

### **3.2. Thành tích hoạt động Khoa học công nghệ- sáng kiến cải tiến kỹ thuật**

Trong giai đoạn 2018 - 2022, ngoài công tác trọng tâm là quản lý điều hành đơn vị, bản thân tôi đã luôn tích cực, chủ động trong công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tích cực tham gia các đề tài, nhiệm vụ KHCN các cấp. Các đề tài, sáng kiến đều có tính thực tiễn cao, kết quả nghiên cứu đều có địa chỉ ứng dụng trong thực tế, trong đó nhiều sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế. Cụ thể gồm: 01 đề tài cấp Nhà nước, 02 đề tài cấp Bộ, 16 bài báo nghiên cứu khoa học được đăng trên các tạp chí quốc tế.

Năm 2018:

**(1) Chủ trì đề tài nhà nước** (thuộc chương trình vũ trụ quốc gia thực hiện từ năm 2017-2020)



Tên đề tài: “Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý và truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao ứng dụng kỹ thuật truyền thông quang vô tuyến cho các hệ thống thông tin vệ tinh”.

Mã số đề tài: VT-CN.01/17-20

Đã hoàn thành các nội dung 2018.

- + Lĩnh vực áp dụng đề tài: Công nghệ vũ trụ
- + Nội dung: Nghiên cứu lý thuyết, mô hình hóa và mô phỏng hệ thống thông tin vệ tinh sử dụng công nghệ FSO; Thiết kế và chế tạo thử nghiệm bộ thu phát và xử lý tín hiệu sử dụng công nghệ truyền thông quang vô tuyến FSO hoạt động trong môi trường vệ tinh; Nghiên cứu lý thuyết và chế tạo thử nghiệm mô-đun xử lý và mã hóa/giải mã video độ phân giải cao/siêu cao được truyền nhận bằng công nghệ quang vô tuyến FSO, có thể tích hợp triển khai trên vệ tinh và UAV; Thử nghiệm một phần chức năng của hệ thống truyền ảnh/video sử dụng công nghệ FSO trong phòng thí nghiệm; Xây dựng và thử nghiệm ứng dụng dựa trên thông tin viễn thám; Viết các bài báo khoa học và các báo cáo tổng kết (giữa kỳ và cuối kỳ).
- + Phạm vi, hiệu quả áp dụng: Đang xúc tiến chuyển giao Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Công ty TNHH giải pháp công nghệ nguồn POSTEF (PDE).

## **(2) Bài báo khoa học:**

- + Performance Enhancement of HAP-based Relaying M-PPM FSO System using Spatial Diversity and Heterodyne Detection Receiver. Nga T.T. Nguyen, Minh Q. Vu, Hien T.T. Pham, Bac H. Dang, Ngoc T. Dang. Journal of Optical Communications, 2018 (Ahead of Print), 10 pages, Scopus.
- + Simultaneous Generation of Two Lowest Optical Modes Using Silicon MMI and Y-Junction Couplers. Duy Duong Quang, Linh Ho Duc Tam, Hung Nguyen Tan, Cao Dung Truong, Bac Dang Hoai. 2018 IEEE Seventh International Conference on Communications and Electronics (ICCE 2018).
- + Dualband-wavelength demultiplexer based on the nanoplasmonic MIM waveguides. Tai Nguyen Van, Tuan Do Huu, Hung Nguyen Tan, Cao Dung Truong and Bac Dang Hoai. 2018 International Conference on Advanced Technologies for Communications (18-20 Oct. 2018).

Năm 2019:

## **(1) Tiếp tục thực hiện Chủ trì đề tài nhà nước (thuộc chương trình vũ trụ quốc gia thực hiện từ năm 2017-2020).**

Tên đề tài: “Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý và truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao ứng dụng kỹ thuật truyền thông quang vô tuyến cho các hệ thống thông tin vệ tinh”.

Mã số đề tài: VT-CN.01/17-20

Đã hoàn thành các nội dung 2019.

- + Lĩnh vực áp dụng đề tài: Công nghệ vũ trụ
- + Nội dung: Nghiên cứu lý thuyết, mô hình hóa và mô phỏng hệ thống thông tin vệ tinh sử dụng công nghệ FSO; Thiết kế và chế tạo thử nghiệm bộ thu phát và xử

lý tín hiệu sử dụng công nghệ truyền thông quang vô tuyến FSO hoạt động trong môi trường vệ tinh; Nghiên cứu lý thuyết và chế tạo thử nghiệm mô-đun xử lý và mã hóa/giải mã video độ phân giải cao/siêu cao được truyền nhận bằng công nghệ quang vô tuyến FSO, có thể tích hợp triển khai trên vệ tinh và UAV; Thử nghiệm một phần chức năng của hệ thống truyền ảnh/video sử dụng công nghệ FSO trong phòng thí nghiệm; Xây dựng và thử nghiệm ứng dụng dựa trên thông tin viễn thám; Viết các bài báo khoa học và các báo cáo tổng kết (giữa kỳ và cuối kỳ).

- + Phạm vi, hiệu quả áp dụng: Đang xúc tiến chuyển giao Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Công ty TNHH giải pháp công nghệ nguồn POSTEF (PDE).

## (2) Bài báo khoa học:

- + Polarization-insensitive two-mode (de)multiplexer using silicon-on-insulator-based Y-junction and multimode interference couplers. DQ Duy, HDT Linh, TT Chien, NT Hung, TC Dung, **DH Bac**. "Optical Engineering 58 (6), 067105, 2019. <https://doi.org/10.1117/1.OE.58.6.067105>", SCIE.
- + Anten đa băng tái cấu hình theo tần số cho các ứng dụng WSN/Wi-Fi/WIMAX/LTE/5G trong các thiết bị đầu cuối IoT. Thanh Tu Duong, Sang Nguyen, **Hoai Bac Dang**, Duong Tran. Hội nghị quốc gia lần thứ XXII về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin, REV-ECIT 2019, 7-12-2019, Hà Nội, Việt Nam, tr. 217-221.
- + From Single Band to Multiband Reconfigurable Compact Antenna Using Double Ring Structure for 4G/5G Applications. Duong Thi Thanh Tu, Nguyen Van Sang, **Dang Hoai Bac**, Hoang Thi Phuong Thao. 2020 6th Nafosted Conference on Information and Computer Science (NICS), pp.314-319, 12-13 December, 2019.
- + Scheduling for Massive MIMO using channel aging under QoS constraints. Pham Hung, **Dang Hoai Bac**, Nguyen Tien Ban. Journal of Science and Technology, No 57 (5), pp 617-630, 2019.
- + Performance Comparison of Dynamic Elastic Optical Networks with Optical Regeneration. Hai-Chau Le and **Dang Hoai Bac**. Journal of Research and Development on Information and Communication Technology, vol. 2019, No. 1, pp. 43-51.
- + Three Lowest Optical Modes Simultaneous Generator Based on Silicon Multimode Interference and Y-Junction Couplers. Duong Quang Duy, Ho Duc Tam Linh, Truong Cao Dung, Nguyen Tan Hung, **Dang Hoai Bac**, Luong Cong Duan. 2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science, 2019

Năm 2020:

(1) **Tiếp tục thực hiện Chủ trì 01 đề tài nhà nước** (thuộc chương trình vũ trụ quốc gia thực hiện từ năm 2017-2020)

Tên đề tài: “Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý và truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao ứng dụng kỹ thuật truyền thông quang vô tuyến cho các hệ thống thông tin vệ tinh”.

Mã số đề tài: VT-CN.01/17-20

Nghiệm thu: Tháng 8/2020.

- + Lĩnh vực áp dụng đề tài: Công nghệ vũ trụ
- + Nội dung: Nghiên cứu lý thuyết, mô hình hóa và mô phỏng hệ thống thông tin vệ tinh sử dụng công nghệ FSO; Thiết kế và chế tạo thử nghiệm bộ thu phát và xử lý tín hiệu sử dụng công nghệ truyền thông quang vô tuyến FSO hoạt động trong môi trường vệ tinh; Nghiên cứu lý thuyết và chế tạo thử nghiệm mô-đun xử lý và mã hóa/giải mã video độ phân giải cao/siêu cao được truyền nhận bằng công nghệ quang vô tuyến FSO, có thể tích hợp triển khai trên vệ tinh và UAV; Thử nghiệm một phần chức năng của hệ thống truyền ảnh/video sử dụng công nghệ FSO trong phòng thí nghiệm; Xây dựng và thử nghiệm ứng dụng dựa trên thông tin viễn thám; Viết các bài báo khoa học và các báo cáo tổng kết (giữa kỳ và cuối kỳ).
- + Phạm vi, hiệu quả áp dụng: Đang xúc tiến chuyển giao Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Công ty TNHH giải pháp công nghệ nguồn POSTEF (PDE).

## (2) Bài báo khoa học:

- + Bộ định tuyến cho hai mode ánh sáng phân cực TM dùng vật liệu soi. Dương Quang Duy, Hồ Đức Tâm Linh, Nguyễn Tấn Hưng, Trương Cao Dũng, **Đặng Hoài Bắc**. TC KH-CN Thông tin và Truyền thông : ĐTVT&CNTT / Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, số 01(CS.01) 2020, tr.3-9. ISSN: 2525-2224;
- + Scheduling for Massive MIMO under Power and QoS constraints. Hung Pham, **Bac Dang Hoai**, Ban Nguyen Tien. TC KH-CN Thông tin và Truyền thông : ĐTVT&CNTT / Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, số 01(CS 01), 2020, tr.71-77. ISSN: 2525-2224;

Năm 2021:

## Bài báo khoa học:

- + 1×3 reconfigurable and simultaneous three-mode selective router based on silicon waveguide utilizing Ti microheaters as thermo-optic phase shifters. Duy Duong Quang, Hai Ta Duy, Duy Nguyen Thi Hang, Thuy Tran Thi Thanh, Tuan Anh Tran, Linh Ho Duc Tam, Tan Hung Nguyen, **Bac Dang Hoai**, Cao Dung Truong. Microelectronics / Elsevier, No. 105278, Vol. 117, 2021, pp. 1-10. ISSN 0026-2692; SCIE;
- + Triple-wavelength filter based on the nanoplasmonic metal-insulator-metal waveguides. CD Truong, TN Van, MT Trinh, HC Manh, HN Tan, **BD Hoai**. Optical and Quantum Electronics, Springer Nature Switzerland AG, No. 223, Vol. 53, pp. 1-15. ISSN: 0306-8919, SCIE.
- + Semiorthogonal User Scheduling for Millimeter Wave Using Low-Resolution ADC. Hung Pham, **Bac Dang Hoai**, Quy Vu Khanh, and Ban Nguyen Tien. Journal of Communications / No. 1, Vol. 16, 2021. ISSN: 1796-2021, Scopus;

- + A compact 1×3 two-mode selective silicon photonic router/switch using two tunable phase shifters. Duong Quang Duy, Cao Dung Truong, **Hoai Bac Dang**, Nguyen Binh, Tan Hung Nguyen, Tang Tan Chien, Le Thi Phuong Mai, Nguyen Vy Rin, Phan Thi Thanh Van. EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems / EAI, No. 28, Vol. 8, 2021, pp. e4. ISSN 2410-0218, Scopus;

Năm 2022

**(1) Thành viên chính tham gia thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ:**

*Tên Đề tài: Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm nền tảng IoT dựa trên mạng LoRaWAN phục vụ cho đô thị thông minh, mã số: ĐT.18/22*

- *Mục tiêu của đề tài:*

Thực hiện và triển khai có hiệu quả các hoạt động phát triển ứng dụng với hạ tầng công nghệ IoT theo Chương trình chuyển đổi số Quốc gia (QĐ 749/TTg) trong các mô hình Xã thông minh kết nối đô thị thông minh tại địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế, việc nghiên cứu và triển khai các giải pháp IoT nhằm phát triển hệ thống quan trắc, thu thập và phân tích dữ liệu, việc nghiên cứu này có tính cấp thiết nhằm củng cố các nền tảng khoa học cho các giải pháp IoT sẽ được đưa vào triển khai trong thực tế.

- *Lĩnh vực:* Nghiên cứu, ứng dụng.

- *Nội dung:*

- Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị IoT node và gateway trên mạng LoRaWAN trong mô hình dịch vụ đô thị thông minh (chẳng hạn, quản lý quy hoạch phát triển xây dựng, quan trắc môi trường);
- Nghiên cứu và xây dựng phần mềm hệ thống cho nền tảng IoT, quản lý thiết bị IoT và xử lý thu thập - chuyển đổi dữ liệu;
- Nghiên cứu và phát triển mô hình dữ liệu để xây dựng dịch vụ phân tích dữ liệu với các nhóm Dữ liệu lớn cho các dịch vụ đô thị và nông thôn thông minh.

- *Kết quả:*

- + Báo cáo kết quả nghiên cứu.
- + Bộ thiết bị mẫu sản xuất thử nghiệm LoRaWan (01 node kèm các cảm biến phù hợp, 01 gateway).

- *Hiệu quả và phạm vi áp dụng:*

+ Đề tài có tính khoa học và thực tiễn, có thể ứng dụng vào giảng dạy tại Học viện, và có thể chuyển thành sản phẩm có thể chuyển giao trong các đề án đô thị và nông thôn thông minh.

+ Các cơ sở triển khai ứng dụng có thêm giải pháp IoT cho các ứng dụng thực tiễn trong việc triển khai các dịch vụ đô thị thông minh; hoặc các dịch vụ thông minh khác sử dụng IoT và mạng vô tuyến năng lượng thấp như LoRaWAN. được

áp dụng trong các dịch vụ đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh và cả nhà máy thông minh.

## **(2) Bài báo khoa học:**

- + Khảo sát vấn đề ước lượng kênh cho hệ thống di động bước sóng mm. Phạm Hùng, **Đặng Hoài Bắc**, Nguyễn Tiến Ban. TC KHCN Thông tin và Truyền thông : ĐTVT&CNTT / Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, số 01(CS.01), 2022, tr.52-57. ISSN: 2525-2224.

*Trong số các bài báo được công bố giai đoạn 2018 - 2022, có 06 bài báo công bố trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/ Scopus. Các bài báo được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI được hầu hết các tổ chức KHCN quốc tế công nhận và được sử dụng làm nguồn tham khảo chính để đánh giá, xếp hạng năng lực nghiên cứu KHCN của một Viện, một trường Đại học hay một cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học. Các tạp chí đăng là những tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Đây cũng là những tạp chí được xếp trong nhóm các tạp chí có chất lượng cao trong danh mục ISI với chỉ số ảnh hưởng  $IF = 2.0$  và tỷ lệ các bài được chấp nhận đăng là 40% trong tổng số bài gửi mỗi kỳ).*

Bản thân tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học các cấp, được mời tham gia các Hội đồng thẩm định nhà nước của Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an. Tham gia tích cực các hiệp hội An toàn Thông tin, Hội Vô tuyến Điện tử REV, được mời tham gia hiệp hội M2M của Nhật Bản, Câu lạc bộ Công nghệ thông tin Việt Nhật.

## **4. Các biện pháp, giải pháp công tác và những nguyên nhân đạt được thành tích:**

- Nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, phối hợp tổ chức thực hiện của chuyên môn và các đoàn thể; Ngay từ đầu năm, bản thân tôi đã quán triệt các tập thể đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các Chỉ thị của Bộ, Tập đoàn, Học viện và Công đoàn Bưu điện Việt Nam về việc thực hiện các phát động phong trào thi đua sâu rộng với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể đến từng tập thể và cá nhân của đơn vị, tổ chức cho 100% tập thể đơn vị, cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua.

- Đề ra các giải pháp quyết liệt thúc đẩy các đơn vị, nhóm nghiên cứu, các nhà khoa học trẻ của Học viện tích cực tham gia các nhiệm vụ, dự án KHCN cấp nhà nước, kết nối mạnh mẽ với các tổ chức tập đoàn doanh nghiệp trong và ngoài nước, tiếp cận KHCN đến các địa phương và các ngành kinh tế xã hội nên các hoạt động KHCN có sự chuyển mình đột phá về cả các nhiệm vụ KHCN được giao cấp nhà nước (6 nhiệm vụ nhà nước triển khai đồng thời) và cả Doanh thu Dịch vụ KHCN (tăng trưởng trung bình 20% từ năm 2015 sau khi Học viện trực thuộc Bộ TTTT), được Đoàn kiểm định đánh giá cao so với các trường Đại học khác.

- Có giải pháp tích cực để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, từng bước vượt qua khó khăn thách thức ban đầu, đảm bảo được sự ổn định đơn vị, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

- Có các biện pháp đẩy mạnh công bố quốc tế nên chỉ số xếp hạng của Học viện trên thế giới và Việt Nam đã tăng 6 bậc nhờ vào chỉ số KHCN. (hơn 1.566 bài báo được công bố, với 704 bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, trong đó có hơn 350 bài thuộc danh

*mục tạp chí ISI/Scopus, 104 bài thuộc tạp chí xếp loại Q1).*

- Chủ trì nhiệm vụ xây dựng quy trình quản lý công việc được áp dụng tại Khối Quản lý và đào tạo phía Bắc (năm 2013), hiện nay vẫn được duy trì và có hiệu ứng tích cực sau khi được áp dụng.

- Thực hiện các biện pháp quản lý KHCN trong toàn Học viện trong giai đoạn chuyển về Bộ TTTT, ban hành hướng dẫn công tác Báo cáo Chuyên đề năm 2014. Đề xuất các quy định quy chế về tính điểm NCKH cho Giảng viên.

- Bản thân tôi luôn cố gắng học tập nâng cao năng lực chuyên môn, dành thời gian để tham gia nghiên cứu, phân tích đề xuất để xây dựng cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý của đơn vị. Giữ gìn khối đoàn kết nội bộ, không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiêu khích, cũng như không để xảy ra hiện tượng tham ô, lãng phí.

#### **5. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước:**

Guang mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật; không vi phạm các nội quy, quy chế của cơ quan.

Có phẩm chất chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục đích và lý tưởng của Đảng; Luôn chấp hành nghiêm túc đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các quy định của đơn vị và nơi cư trú; Luôn thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững nề nếp, kỷ cương, kỷ luật lao động; Đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng; Luôn bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt; Tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Trau dồi tinh thần học tập để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và năng lực công tác.

#### **6. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên**

##### ***- Phẩm chất đạo đức:***

Tham gia tích cực cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân; Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng; Giữ đúng phẩm chất đạo đức cách mạng và phát huy tính gương mẫu của người đảng viên; giữ gìn tư cách của một công chức, một thầy giáo gương mẫu, hết lòng vì sinh viên. Trung thực, thẳng thắn, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong Cơ quan; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; quan hệ gần gũi, mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; Có tinh thần tự phê bình và phê bình cao; có lối sống trong sáng, lành mạnh, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người khác; đấu tranh với những biểu hiện chia rẽ, bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ.

##### ***- Chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên:***

Là người lãnh đạo, bản thân luôn quan tâm, thăm hỏi, động viên các cán bộ trong đơn vị về công tác chuyên môn cũng như đời sống thường ngày, được các cán bộ, nhân viên tôn trọng, quý mến.

Đổi mới tổ chức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, đảm bảo việc làm và cải thiện đời sống CBVC-NLĐ, thu nhập bình quân tăng dần hằng năm.

**- Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể:**

Nghiêm túc trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện đúng điều lệ Đảng viên

Luôn chú trọng xây dựng, củng cố và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng, phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời những biểu hiện vi phạm về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác để có biện pháp cụ thể phòng ngừa, giáo dục, giúp đỡ đối với những cán bộ, đảng viên sai phạm.

Bản thân tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng và các hoạt động đoàn thể của Học viện.

Tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, từ thiện do cơ quan, đơn vị cũng như tại địa phương nơi cư trú phát động. Luôn làm tốt công tác thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau, phối hợp giữa lãnh đạo chuyên môn với công đoàn vận động đoàn viên tham gia thực hiện tốt công tác chuyên môn của đơn vị, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động do ngành, Bộ và đơn vị phát động.

#### **IV- CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:**

##### **1. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Học viện**

<b>Năm</b>	<b>Danh hiệu thi đua</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định</b>
2018	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 441 /QĐ-Bộ TTTT ngày 27/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Cờ thi đua Bộ TTTT	Quyết định số: 442 /QĐ-Bộ TTTT ngày 27/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2019	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 2216 /QĐ-Bộ TTTT ngày 19/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2018 - 2019	Quyết định số: 974 /QĐ-TTTT ngày 10 /6/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2020	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 2787 /QĐ-Bộ TTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Cờ Thi đua Bộ TTTT	Quyết định số: 2788 /QĐ-Bộ TTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2021	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 2013 /QĐ-Bộ TTTT ngày 21/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Cờ Thi đua Chính phủ	Quyết định số: 101 /QĐ-Bộ TTTT ngày 20/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông

2022	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 13 /QĐ-Bộ TTTT ngày 09/01/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông
------	---------------------------	--

## 2. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân

### 2.1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định; cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 110-3 /QĐ-HV, ngày 18 tháng 2 năm 2019 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 24 /QĐ-HV, ngày 16 tháng 1 năm 2020 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
	Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2016 - 2018	Quyết định số 1001 /QĐ-Bộ TTTT ngày 03/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 1234 /QĐ-HV, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 1433 /QĐ-HV, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 2040 /QĐ-HV, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
	Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2019 - 2021	Quyết định số 1343 /QĐ-Bộ TTTT ngày 02/7 /2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

### 2.2. Hình thức khen thưởng cá nhân:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định
2018	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2013 - 2017	QĐ số: 1542/QĐ-TTg ngày 13/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2018	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ TTTT giai đoạn 2016-2017	QĐ số: 1262/QĐ-BTTTT ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2020	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ TTTT giai đoạn 2018-2019	QĐ số: 974/QĐ-BTTTT ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông



- Chất lượng đảng viên được công nhận hằng năm trong giai đoạn: Từ năm 2018 đến năm 2022 tôi liên tục đạt danh hiệu là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Danh hiệu đoàn viên công đoàn đã được công nhận: Từ năm 2018 - 2022 tôi liên tục đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc.

Đối chiếu thành tích với tiêu chuẩn khen thưởng, kính đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp có thẩm quyền xét trình khen thưởng cho tôi danh hiệu: **Huân chương Lao động hạng Ba**.

Tôi xin trân trọng đề nghị và xin chân thành cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN



NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

**Đặng Hoài Bắc**

XÁC NHẬN CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG